TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: …./2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2022
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trường Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Sơn

Bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2022/TLST- HNGĐ ngày 13/01/2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1983; có mặt

HKTT: Số 866, đường T, khu Đ, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Trú tại: khu X, phường H, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Đặng Trung H, sinh năm 1982; vắng mặt

HKTT: Số 866, đường Thiên Đức, khu Đương Xá 3, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người làm chứng: Em Đặng Trung H1, sinh ngày 06/01/2003; HKTT: Số 866, đường T, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Địa chỉ: khu X, phường H, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị N kết hôn với ông Đặng Trung H, sinh năm 1982; HKTT: Số 866, khu Đ, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 21/3/2002. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là phường V), thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2009 – 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà N là do ông H thường xuyên đi làm xa nhà, không quan tâm đến gia đình và có tình cảm với người con gái khác. Gia đình hai bên có biết về mâu thuẫn của vợ chồng, có hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay hai vợ chồng sống ly thân. Từ khoảng năm 2019 - 2020, ông H đi làm trong miền Nam. Đến khoảng năm 2021, ông H về sống tại Bắc Ninh nhưng hai vợ chồng không ở cùng nhau. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không liên hệ quan tâm, không còn tình cảm. Bà N cho rằng vợ chồng mâu thuẫn đã lâu không thể hòa giải, không còn tình cảm và đề nghị tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Trung H

Về con chung: Bà Đỗ Thị N và ông Đặng Trung H có 02 con chung là em Đặng Trung H1, sinh ngày 06/01/2003 và em Đặng Mỹ D, sinh ngày 12/02/2008. Hiện nay, em H1 đã trưởng thành, còn em D đang ở với bà N. Ly hôn, bà N đề nghị được nuôi con chung là em Đặng Mỹ D. Về Đặng Trung H1, bà N không đề nghị giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con: không đề nghị tòa án giải quyết

- Về công nợ chung, tài sản chung: Không đề nghị tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn là ông Đặng Trung H không chấp hành, không đến tòa làm việc cũng không gửi bản tự khai.

Tại biên bản lấy lời khai, em Đặng Mỹ D trình bày:

Trong cuộc sống hàng ngày, bà N và ông H không có mâu thuẫn, không đánh cãi chửi nhau. Việc bà N làm đơn xin ly hôn với ông H là do ông H đi làm trong miền nam không về và không quan tâm đến gia đình. Thông thường ông H đi khoảng 1 năm, chỉ về nhà dịp tết. Về việc ly hôn giữa bố mẹ, em D đề nghị

tòa giải quyết theo ý kiến của hai bên. Nếu bố mẹ ly hôn, em D đề nghị được ở với mẹ là Đỗ Thị N

Theo biên bản lấy lời khai em Đặng Trung H1 trình bày:

Trong cuộc sống hàng ngày bà N và ông H có mâu thuẫn cãi nhau. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên đi làm xa nhà và chơi bời không quan tâm đến gia đình. Bà N có khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Khoảng 02 năm nay, bà N và ông H không còn chung sống với nhau và cũng không còn tình cảm.

Em Đặng Trung H1 xác nhận: khi nhận được các văn bản của tòa, em H1 đều giao và thông báo nội dung các văn bản cho bố là ông Đặng Trung H ngay trong ngày. Ông H đã nhận được các giấy tờ của tòa án nhưng nói là sẽ không đến làm việc.

Tại biên bản làm việc, ông Trần Đức Ng – Trưởng khu Đ, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cho biết: Bà Đỗ Thị N và ông Đặng Trung H có hộ khẩu thường trú tại số 866 đường T, khu Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng đầu năm 2021, ông H đi làm ăn xa đến cuối năm 2021 thì về địa phương. Khi ông H về địa phương thì bà N và 02 con chuyển ra ngoài, thuê nhà ở H để ở và làm việc, không sống chung với ông H. Địa phương không nắm được mâu thuẫn của vợ chồng ông H bà N vì không phản ánh và không nhờ tổ hòa giải địa phương tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đỗ Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị tòa án cho ly hôn với ông Đặng Trung H và đề nghị được nuôi con chung là em Đặng Mỹ D. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ chung bà N không đề nghị giải quyết.

Bị đơn là ông Đặng Trung H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người làm chứng là em Đặng Trung H1 (con của bà N, ông H) trình bày: Trong cuộc sống, bà N và ông H thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng vài năm. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên đi xa nhà và không quan tâm đến gia đình.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo theo đúng quy định

của pháp luật, riêng bị đơn là ông Đặng Trung H không tuân thủ các giấy triệu tập và thông báo của tòa án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà Đỗ Thị N được ly hôn với ông Đặng Trung H

- Về con chung: Đề nghị xử cho bà Đỗ Thị N được nuôi con chung là em Đặng Mỹ D, sinh ngày 12/02/2008. Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Không xem xét giải quyết

- Về án phí: Bà Đỗ Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo nội dung vụ án, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là ông Đặng Trung H có hộ khẩu thường trú tại Khu Đương Xá 3, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Đặng Trung H đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Đặng Trung H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị N và ông Đặng Trung H kết hôn vào ngày 21/3/2002. Trước khi kết hôn bà N, ông H đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc sau đó đến năm 2009 - 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được xác định do ông H thường xuyên đi làm xa nhà và không quan tâm đến gia đình. Hai vợ chồng bà N, ông H đã ly thân từ khoảng năm 2020 đến nay. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ

nguyên yêu cầu xin ly hôn. Bị đơn là ông H không tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị N và ông Đặng Trung H đã có mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị N.

[2] Về con chung: Vợ chồng bà N, ông H có 02 con chung là em Đặng Trung H1, sinh ngày 06/01/2003 và em Đặng Mỹ D, sinh ngày 12/02/2008. Tại phiên tòa, bà N có nguyện vọng nuôi em D, về em H1 đã trưởng thành nên không đề nghị tòa án giải quyết. HĐXX xét thấy, Em Đặng Mỹ D ở với bà N từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Trong thời gian sống cùng mẹ, em được chăm sóc tốt và khỏe mạnh và có ý kiến muốn được ở với mẹ. Vì vậy, không cần thiết phải thay đổi điều kiện nuôi dưỡng và tiếp tục để bà Đỗ Thị N được nuôi con chung là em Đặng Mỹ D là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không đề nghị tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không đề nghị tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà Đỗ Thị N phải phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 227, 235, 262, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị N được ly hôn với ông Đặng Trung H

2. Về con chung: Giao cho bà Đỗ Thị N nuôi con chung là Đặng Mỹ D, sinh ngày 12/02/2008; Về em Đặng Trung H1, sinh ngày 06/01/2003 nay đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết

3. Về tài sản, công nợ: Không đặt ra giải quyết

4. Về án phí dân sự: Bà Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận bà N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0000999 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND P. V, TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Trường Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đào Đức Phú	**Bùi Quang Hợi**	**Phạm Trường Trung**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Viêm Văn Doãn **Cao Thị Cúc** **Phạm Trường Trung**